PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166/2010/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2010*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ, lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

Căn cứ Nghị định số 80/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Sau khi có ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 2353/BKHCN-VPĐK ngày 27/9/2010, Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ và lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam như sau:

Điều 1. Đối tượng nộp phí, lệ phí

Tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài đăng ký thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh ở Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 80/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, khi được cơ quan có thẩm quyền thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ thì phải nộp phí thẩm định điều kiện hoạt động về

khoa học và công nghệ; khi được cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh thì phải nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh.

Điều 2. Mức thu

Mức thu phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ và lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh như sau:

STT	Tên phí, lệ phí	Mức thu *(đ/lần)*
I	**Phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam**	
1	Thẩm định để cấp lần đầu, gia hạn	3.000.000
2	Thẩm định để cấp lại, sửa đổi, bổ sung	2.000.000
II	**Lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam** (áp dụng chung cho các trường hợp cấp mới, cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung, gia hạn)	300.000

Điều 3. Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng

1. Cơ quan thu phí, lệ phí cấp mới, cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam là Bộ Khoa học và Công nghệ khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép. Cơ quan thu phí, lệ phí có trách nhiệm đăng ký, kê khai nộp phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002.

2. Cơ quan thu phí, lệ phí được trích để lại 85% trên tổng số tiền phí, lệ phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi phí cho việc thu phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ và lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh theo nội dung chi cụ thể sau đây:

a) Chi thanh toán cho cá nhân trực tiếp thực hiện thẩm định và thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên

tiền lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định);

b) Chi cho công tác thẩm định, gồm: Chi phí kiểm tra, thẩm định trước khi cấp giấy phép; chi trả tiền thù lao thuê chuyên gia kiểm tra, thẩm định, viết nhận xét, đánh giá báo cáo kết quả thẩm định; chi phí họp nhóm chuyên gia, họp Hội đồng thẩm định;

c) Chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thẩm định, thu phí như: Văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;

d) Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thẩm định, thu phí;

đ) Chi khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện công việc, thẩm định và thu phí trong đơn vị theo nguyên tắc bình quân một năm, một người tối đa không quá 03 tháng lương thực hiện nếu số thu cao hơn năm trước; tối đa bằng 02 tháng lương thực hiện nếu số thu thấp hơn hoặc bằng năm trước, sau khi đảm bảo các chi phí quy định tại điểm a, b, c và d khoản này.

3. Tổng số tiền phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ và lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh thu được trong kỳ, sau khi trừ số trích để lại theo tỷ lệ quy định tại khoản 2 trên đây, số còn lại (15%) phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2010.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai việc thu phí, lệ phí không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Thông tư số 157/2009/TT-BTC ngày 06/8/2009 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn